CTY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 217/BC-NSTP	*Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 4 năm 2009*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2008

I. Lịch sử hoạt động của Công ty.

1. Những sự kiện quan trọng:

- Việc thành lập: Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi được thành lập trên cơ sở Cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước (Công ty Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi) theo Quyết định số 252/QĐ-UB ngày 25/12/2003 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Ngãi. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3403000019 ngày 26 tháng 12 năm 2003 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi (từ khi thành lập đến nay Công ty đã 8 lần thay đổi giấy đăng ký kinh doanh và lần hiệu chỉnh gần nhất vào ngày 06 tháng 9 năm 2008). Công ty có 08 đơn vị trực thuộc và 1 công ty con.

- Niêm yết: Công ty chưa niêm yết.

2. Quá trình phát triển:

- Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất và kinh doanh tinh bột sắn và các sản phẩm sau tinh bột (tinh bột biến tính, cồn ethanol); Sản xuất, chế tạo, gia công, lắp đặt thiết bị cơ khí; Xây dựng dân dụng và công nghiệp; May mặc xuất khẩu; Kinh doanh tổng hợp: Đường, bia, rượu, thuốc lá điếu, sữa, sắn lát khô, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lâm sản chế biến, hải sản, nam dược, phân bón, vật liệu xây dựng, thiết bị máy móc phục vụ sản xuất; Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp; Đại lý mua bán hàng hóa; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô; Đầu tư kinh doanh khai thác và quản lý chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; Cho thuê văn phòng làm việc, kho, bãi; Xuất khẩu tín chỉ chứng nhận giảm thiểu phát thải; Tư vấn công nghệ, đầu tư xây dựng và chuyển giao hệ thống xử lý nước thải, thu hồi khí BIOGAS.

- Tình hình hoạt động:

Từ khi Công ty chuyển đổi sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, hiệu quả sản xuất kinh doanh tăng lên rõ rệt, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển, việc làm và đời sống của người lao động ổn định, cổ tức của cổ đông được

đảm bảo. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng không ngừng mở rộng từ 01 Nhà máy sản xuất tinh bột sắn vào thời điểm cổ phần hóa đến nay Công ty đã có 05 Nhà máy sản xuất tinh bột sắn trong và ngoài tỉnh, đồng thời Công ty đã mở rộng hoạt động sáng các lĩnh vực khác như kinh doanh khai thác quản lý chợ và tư vấn công nghệ, đầu tư xây dựng và chuyển giao hệ thống xử lý nước thải, thu hồi khí BIOGAS.

Các chỉ tiêu chủ yếu về tài chính và kết quả SXKD của Công ty trong 5 năm qua (số liệu báo cáo tài chính hợp nhất):

Chỉ tiêu	Đ/v tính	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
1. Tổng doanh thu	Triệu. đ	330.343	363.387	543.955	687.095	719.111
2. Kim ngạch xuất khẩu	1.000USD	7.348	11.201	19.016	24.727	22.202
3. Lợi nhuận trước thuế	Triệu. đ	9.047	6.106	8.522	40.937	34.989
4.Vốn chủ sở hữu	Triệu. đ	16.971	19.349	33.144	50.511	82.485
Tr.đó:- Vốn điều lệ	*Triệu. đ*	*12.237*	*18.937*	*18.937*	*18.937*	*32.597*
5. Cổ tức	Đồng/CP	27.263	26.889	25.443	92.195	55.000
6. TP SX: Tinh bột sắn	Tấn	42.420	62.156	103.582	132.266	114.293

3. Định hướng phát triển:

- Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Phát triển công ty ngày càng lớn mạnh, kinh doanh có hiệu quả, lợi nhuận ngày càng tăng, đem lại hiệu quả, lợi ích kinh tế cho nhà đầu tư, ổn định công việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện tốt chính sách thuế đối với nhà nước.

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty giai đoạn từ năm 2009-2013:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	670	930	1.480	1.500	1.600
Trđó: - Tinh bột sắn	Tỷ đồng	548	744	756	765	800
- Cồn	Tỷ đồng			320	420	530
- Thương mại	Tỷ đồng	110	140	185	200	220
- Dịch vụ	Tỷ đồng	11,5	16,5	22,5	23,5	24
2. Kim ngạch XK	Tr.USD	25	26	37	42	46
3. Cổ tức	Đồng/CP	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Giai đoạn từ năm 2009-2013 Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung nguồn lực về con người và tài chính để mở rộng thị trường, đổi mới công nghệ thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm tinh bột sắn, từng

bước chuyển dần sang sản xuất tinh bột biến tính nhằm tăng giá trị sản phẩm. Đồng thời mở rộng quy mô, lĩnh vực SXKD, cụ thể:

+ Xây dựng Nhà máy cồn công suất 50 triệu lít/năm.

+ Xây dựng mới Chợ Quảng Ngãi.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Năm 2008 có nhiều biến động lớn về kinh tế - xã hội trong và ngoài nước, nhất là cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế trong khu vực và Việt Nam làm cho quan hệ cung cầu mất cân đối nên thị trường gặp nhiều khó khăn; Đặc biệt trong chín tháng đầu năm lãi suất tín dụng quá cao, giá cả vật tư sắt thép, xăng dầu leo thang làm ảnh hưởng rất lớn cho công tác đầu tư, sửa chữa thiết bị và nhu cầu vốn kinh doanh.

Trước những khó khăn đầy thách thức nhưng Công ty đã đạt được những kết quả nhất định là nhờ có những thuận lợi sau:

- Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2008 đúng hướng, tạo thuận lợi cho công tác tổ chức triển khai thực hiện.

- Thị trường sắn lát hoạt động không đáng kể, vùng nguyên liệu toàn Công ty được mở rộng, thời tiết thuận lợi cho cây mỳ phát triển của vụ trồng 2007-2008; hệ thống thiết bị ổn định.

- Đảm bảo uy tín và được tín nhiệm của các ngân hàng thương thương mại, của hệ thống khách hàng trong và ngoài nước.

- Sự chỉ đạo kịp thời và quyết định đúng đắng của HĐQT, quản lý điều hành nhạy bén, linh hoạt của ban Tổng giám đốc, sự gắn bó của người lao động.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Tại Công ty mẹ:

Chỉ tiêu	Đ/v tính	KH 2008	TH 2008	% TH08/KH08
1. Tổng doanh thu	Tr.đồng	800.000,00	701.625	87,70
2. Sản phẩm SX: Tinh bột sắn các loại	Tấn	140.000,00	114.293	81,64
3. Khấu hao	Tr.đồng	23.000,00	23.003	100,01
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	25.000,00	35.695	142,78

- Tại Công ty con:

Chỉ tiêu	Đ/v tính	KH 2008	TH 2008	% TH08/KH08
Tổng doanh thu	Tr.đồng	24.000	17.486	72,86
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	200	-706	-353,00

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

a. Về vốn: Mở rộng vốn điều lệ từ 18.937 triệu đồng lên 32.597 triệu đồng từ nguồn phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

b. Về đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm TSCĐ:

+ Tiếp nhận quản lý và đầu tư Chợ Quảng Ngãi.

+ Nâng công suất Nhà máy SX tinh bột sắn Đăk Tô từ 210 tấn Sp/ngày lên 270 tấn Sp/ngày

+ Nâng công suất Nhà máy Đồng Xuân Xuân từ 75tấn Sp/ngày lên 120 tấn Sp/ngày

+ Thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy SX tinh bột sắn Tân Châu công suất 100 tấn Sp/ngày có tính đến SX bột biến tính.

+ Đầu tư hoàn thành hệ thống xử lý nước nước thải và thu hồi khí gas tại 04 Nhà máy gồm: Nhà máy Sơn Hà, Đăk Tô, Đồng xuân và Tân Châu.

c. Sản phẩm mới:

+ Tinh bột biến tính.

+ Đầu tư xây dựng, chuyển giao công nghệ xử lý nước thải và thu hồi khí Biogas.

d. Thị trường mới: Nhật Bản

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009 của Công ty:

Chỉ tiêu	Đ/v tính	Kế hoạch 2009	Ghi chú
1. Doanh thu thuần	Tr. đồng	670.000,00	
2. Sản phẩm sản xuất: Tinh bột sắn các loại	Tấn	130.000,00	
3. Khấu hao	Tr. đồng	15.000,00	
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	15.000,00	

b. Triển vọng trong tương lai:

+ Sản phẩm cồn (Ethanol) với sản lượng: 50.000 tấn/năm.

+ Xuất khẩu tín chỉ chứng nhận giảm thiểu phát thải.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính (số liệu báo cáo hợp nhất):

1.1. Các hệ số tài chính:

Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Năm 2007	Năm 2008
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	58,65	53,31
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	41,35	46,69
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	64,61	67,72
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	35,39	32,28
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,15	0,88
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,11	0,04
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	19,05	11,65
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,71	4,71
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	53,84	36,11

1.2. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2008:

Tài sản (đ)		Nguồn vốn (đ)	
I. Tài sản ngắn hạn	153.887.216.652	I. Nợ phải trả	195.488.857.560
II. Tài sản dài hạn	134.763.838.564	II. Vốn chủ sở hữu	93.162.197.656
Tổng cộng	**288.651.055.216**	**Tổng cộng**	**288.651.055.216**

1.3. Những thay đổi về vốn cổ đông/ vốn góp:

Trong năm 2008 Công ty đã phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động để tăng vốn điều lệ từ 18.937 triệu đồng lên 32.597 triệu đồng.

1.4. Tổng số cổ phiếu theo theo từng loại tại thời điểm 31/12/2008:

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 325.972 cổ phiếu

  Trong đó: Cổ phiếu phổ thông: 325.972 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 325.972 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Công ty không phát hành bất kỳ loại trái phiếu nào.

1.5. Cổ tức năm 2008: 57,256% (57.256 đ/CP)

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch: Năm 2008 là năm Công ty gặp nhiều khó khăn do khủng hoảng tài chính toàn cầu, mặt hàng tinh chính của Công ty: Tinh bột sắn giảm giá mạnh. Do giá bán giảm nên giá mua nguyên liệu cũng giảm theo, do đó người nông dân thu hoạch cầm chừng có tâm lý chờ giá, đây là nguyên nhân chính dẫn đến tổng doanh thu và sản lượng sản xuất không đạt kế hoạch: tổng doanh thu đạt 87,27%, sản lượng sản xuất đạt 81,64%. Các chỉ khác về SXKD điều tăng, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế tăng 38,85%.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được về công tác quản lý:

- Phân cấp cho các đơn vị trực thuộc để chủ động hơn trong việc giải quyết các vấn đề về SXKD tạo hiệu quả cao.
- Áp dụng thành công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000.
- Áp dụng các phần mềm tin học trong quản lý.

IV. Báo cáo tài chính:

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán (đính kèm).

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán (đính kèm):

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC.
- Ý kiến kiểm toán độc lập:

"Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ảnh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi và được lập phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan".

2. Kiểm toán nội bộ: Không.

VI. Các Công ty có liên quan:

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do công ty nắm giữ: Công ty TNHH 1 TV may Đông Thành, tỷ lệ: 100%.

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan (Công ty TNHH 1 TV may Đông Thành):

+ Kết quả SX-KD năm 2008 so với 2007: Về doanh thu tăng 3,26% nhưng lợi nhuận lại giảm đáng kể 427,74%.

Chỉ tiêu	Đ/v tính	Thực hiện 2008	Thực hiện 2007	Tăng	T/độ tăng trưởng(%)
Tổng doanh thu	Triệu.đ	17.486	16.933	553	3,26
Lợi nhuận trước thuế	Triệu.đ	-706	-134	-572	-427,74

+ Các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ và HĐQT giao đều không đạt được:

Chỉ tiêu	Đ/v tính	KH 2008	TH 2008	% TH08/KH08
Tổng doanh thu	Tr.đồng	24.000	17.486	72,86
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	200	-706	-353,00

VII. Tổ chức và nhân sự:

- Cơ cấu tổ chức của công ty:

Ban Tổng Giám đốc công ty có 04 thành viên, gồm 01 Tổng Giám đốc, 03 phó Tổng Giám đốc; 04 phòng chức năng; 08 đơn vị trực thuộc và 01 Công ty con.

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

- **Ông: Võ Văn Danh**
  Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty
  Ngày tháng năm sinh : 20/10/1962
  Địa chỉ thường trú : 295 Pham Đình Phùng, TP Quảng Ngãi
  Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

- **Ông: Ngô Văn Tươi**
  Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty
  Ngày tháng năm sinh : 06/8/1958
  Địa chỉ thường trú : 67 Phạm Xuân Hòa, TP Quảng Ngãi
  Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

- **Ông: Vũ Lam Sơn**
  Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty
  Ngày tháng năm sinh : 15/8/1956
  Địa chỉ thường trú : Tổ 11 Phường Trần Phú, TP Quảng Ngãi
  Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí

- **Ông: Lê Tuấn Toàn**
  Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty
  Ngày tháng năm sinh : 16/02/1962

Địa chỉ thường trú : 99 Trương Quang Trọng, TP Quảng Ngãi
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

- Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: Không thay đổi.

- Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:

Tiền lương, thưởng của Ban Tổng giám đốc Công ty trong năm 2008:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập/năm		Tổng cộng
			Tiền lương	Tiền thưởng	
1	Võ Văn Danh	TGĐ	429.796.503	500.000	430.296.503
2	Ngô Văn Tươi	P. TGĐ	328.962.436	500.000	329.462.436
3	Vũ Lam Sơn	P. TGĐ	328.561.738	500.000	329.061.738
4	Lê Tuấn Toàn	P. TGĐ	323.353.995	500.000	323.853.995
	Tổng cộng		**1.410.674.672**	**2.000.000**	**1.412.674.672**

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

+ Tổng số CB CNV tại thời điểm 31/12/2008: 509 người.

+ Chính sách đối với người lao động:

- Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Trên cơ sở chế độ chung, công ty tổ chức làm việc 8giờ/ngày, 6 ngày/tuần. Toàn thể CBCNV của Công ty được nghỉ Lễ, Tết và phép theo đúng Quy định của Luật lao động.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ, tuân thủ các qui chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động, sản xuất.

- Chính sách đạo tào:

Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hoá cao trong tất cả các bộ phận công tác, công ty luôn hỗ trợ, khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

- Chính sách lương, thưởng:

Hằng năm Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt đơn giá tiền lương và thực hiện chính sách phân phối lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề, cố gắng tối đa để đảm bảo giải quyết cho người lao động hưởng mức lương tương xứng với năng lực đóng góp, trình độ nghiệp vụ chuyên môn của mỗi người. Ngoài việc trả lương hàng tháng cho người lao động, định kỳ Công ty xếp loại lao động dựa theo các chỉ tiêu năng suất, kỹ luật để khen thưởng.

- Chính sách phúc lợi và chăm sóc người lao động:

Lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm đến phúc lợi của người lao động, ngoài việc đóng Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm xã hội, công ty còn mua Bảo hiểm tai nạn lao động, Lãnh đạo Công ty cùng Ban chấp hành Công đoàn thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, trợ cấp, tặng quà cho gia đình CBCNV khi gặp khó khăn,

hoạn nạn hoặc hiếu hỷ. Khi điều kiện sản xuất cho phép Công ty thường tổ chức các chuyến đi du lịch, nghỉ dưỡng cho CBCNV.

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng. Không thay đổi

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty:

1. Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát:

1.1. Hội đồng quản trị Công ty: Gồm có 10 thành viên:

• Ông Võ Văn Danh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003
• Ông Ngô Văn Tươi	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003
• Ông Vũ Lam Sơn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003
• Ông Lê Tuấn Toàn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003
• Bà Bùi Thị Như Hoa	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003
• Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003
• Ông Bùi Minh Tuyền	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003
• Ông Đặng Bình Quyên	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003
• Ông Lê Văn Quý	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003
• Ông Trần Thanh Chương	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003

Hoạt động của HĐQT: Hội đồng quản trị điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Công ty. Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Hội đồng quản trị đề ra chủ trương, chỉ tiêu kế hoạch cụ thể hàng năm và chỉ đạo, điều hành Ban Tổng Giám đốc công ty tổ chức thực hiện.

HĐQT Công ty thành lập Tiểu ban xây dựng cơ bản giúp Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty

1.2. Ban Kiểm soát: Gồm có 04 thành viên:

• Ông Nguyễn Hữu Thịnh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 12/4/2006
• Ông Lê Ngọc Hinh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003
• Ông Trần Đức Thạch	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003
• Bà Phạm Thị Bạch Yến	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14/12/2003

Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Được quyền xem xét, kiểm tra, thẩm tra báo cáo tài chính và các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhằm bảo đảm tính chính xác, trung thực về báo cáo hoạt động của Công ty, nhằm đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư.

- Hàng năm Ban Kiểm soát có báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hoạt động đầu tư của Công ty, đồng thời đưa ra những kiến nghị đối với HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét quyết định.

1.3. Tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2008:

Tổng tiền thù lao năm 2008 của HĐQT, BKS và một số thành viên giúp việc HĐQT là: 200 triệu đồng.

1.4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên HĐQT tại thời điểm 31/12/2008:

STT	HỌ VÀ TÊN		SL CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU CP
1	VÕ VĂN	DANH	8.108	2,49%
2	NGÔ VĂN	TƯƠI	7.355	2,26%
3	VŨ LAM	SƠN	6.819	2,09%
4	LÊ TUẤN	TOÀN	7.891	2,42%
5	BÙI THỊ NHƯ	HOA	7.354	2,26%
6	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	6.409	1,97%
7	BÙI MINH	TUYÊN	7.822	2,40%
8	ĐẶNG BÌNH	QUYỀN	4.182	1,28%
9	LÊ VĂN	QÚY	6.215	1,91%
10	TRẦN THANH	CHƯƠNG	6.787	2,08%

Thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các thành viên HĐQT.

STT	HỌ VÀ TÊN		TỶ LỆ SHCP 2007	TỶ LỆ SHCP 2008
1	VÕ VĂN	DANH	2,55%	2,49%
2	NGÔ VĂN	TƯƠI	2,32%	2,26%
3	VŨ LAM	SƠN	2,15%	2,09%
4	LÊ TUẤN	TOÀN	2,48%	2,42%
5	BÙI THỊ NHƯ	HOA	2,32%	2,26%
6	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	2,02%	1,97%
7	BÙI MINH	TUYÊN	2,46%	2,40%
8	ĐẶNG BÌNH	QUYỀN	1,31%	1,28%
9	LÊ VĂN	QÚY	1,96%	1,91%
10	TRẦN THANH	CHƯƠNG	2,14%	2,08%

Nguyên nhân thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần: Do trong năm 2008 Công ty phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

1.5. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Trong năm 2008 không có giao dịch về cổ phiếu của các đối tượng trên.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn:

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước.

+ Cổ đông nhà nước (CĐ tổ chức):	Sở hữu: 104.345CP, Tỷ lệ: 32,01%
+ Cổ đông là người lao động Cty:	Sở hữu: 195.709CP, Tỷ lệ: 60,04%
+ Cổ đông là nhà cung cấp:	Sở hữu: 2.055CP, Tỷ lệ: 0,63%
+ Cổ đông khác:	Sở hữu: 23.863CP, Tỷ lệ: 7,32%

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

Tên cổ đông: Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (Cổ đông Nhà nước).

Địa chỉ: 06 Phan Huy Chú, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0106000737 do Sở Kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp ngày 18/10/2006.

Số lượng CP sở hữu: 104.345CP.

Tỷ lệ CP sở hữu trong Công ty: 32,01%

So với cuối năm 2007 tỷ lệ sở hữu cổ phần của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước cuối năm 2008 giảm 0,95% do trong năm 2008 Công ty phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: Không có

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
Chủ tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI

Võ Văn Danh

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS,
- TGĐ,
- Lưu:VT, TKCT.